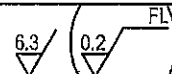


MV

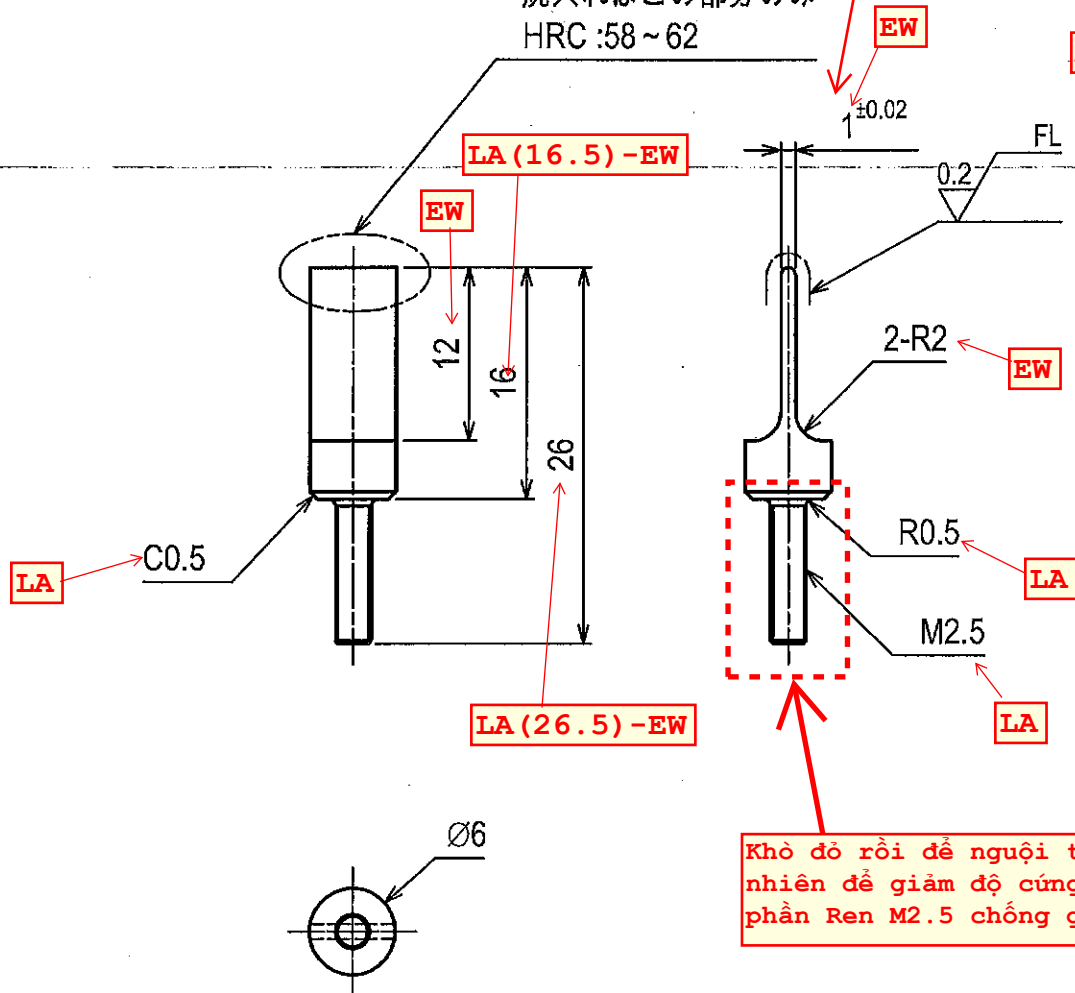
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2014/02/27			Nguyen Cong Vien	Pham Thanh Tung	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
\triangle						$6 < \leq 30$	± 0.2
\triangle						$30 < \leq 120$	± 0.3
\triangle						$120 < \leq 315$	± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



指示外: C0.3

焼入れはこの部分のみ
HRC :58 ~ 62

60/1
LCC
60/1
40/1
66

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Dong_Khac_Tu	Pham_Thanh_Tung	部品図		測定端子
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		MEASURE TERMINAL
HRC 58° ~ 62°		部品図		測定端子
MATERIAL	DATE	SCALE		測定端子
SKD11	2014/02/27	2:1		DWG.No.
				S912573

φ8x46

MABUCHI MOTOR CO., LTD.
414.110 0535

SNO: **S912573**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø6*46	LA:25 HT:40 WG:30 EW:40 AF:10